

Phẩm 7: PHẨM BẤT THIỆN CĂN THUỘC PHẦN VẤN

Hỏi: Có bao nhiêu căn bất thiện?

Đáp: Có ba.

Những gì là ba?

Đáp: Căn bất thiện tham, căn bất thiện sân, căn bất thiện si.

Hỏi: Thế nào là căn bất thiện tham?

Đáp: Trông mong gọi là căn bất thiện tham.

Căn bất thiện tham là gì?

Đáp: Ái, hỷ trong năm dục, ái sắc vừa ý, dục nhiễm nối tiếp nhau. Nhãn thức ái hỷ sắc, sắc ái vừa ý, dục nhiễm nối tiếp nhau, thức xúc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân hỷ ái vừa ý, ái sắc dục nhiễm nối nhau. Dục của người khác, sắc của người khác, của cải của người khác, vợ người khác, đồng nữ của người khác mà trông mong được. Nếu tâm tham, tham đắm tương ứng với tham, trông mong ái, tức tâm nhiễm dục, nhiễm đến tột đỉnh và còn nhiều hơn nữa những pháp có thể tham. Nếu tham, tham nhiều, tham đến tận cùng, tham trông mong ái, tâm dục nhiễm, nhiễm nặng, nhiễm đến tột đỉnh nhiễm dục, đó gọi là căn bất thiện tham.

Hỏi: Thế nào là căn bất thiện sân?

Đáp: Phẫn nộ gọi là căn bất thiện sân.

Căn bất thiện sân là gì?

Đáp: Nếu ít chúng sinh, hoặc nhiều chúng sinh gây ra tổn hại, trói buộc, tạo nên mọi nỗi khổ, nếu giận dữ, càng giận dữ, giận dữ đến tột đỉnh, tương ứng với căm giận, tức giận, với tâm oán ghét, hận thù nhau, không yêu thương, không xót thương, không có lợi ích cho chúng sinh và các pháp giận dữ khác. Nếu sự giận dữ, giận dữ nặng, giận dữ đến tột đỉnh, tương ứng với căm giận, tức giận, với lòng oán ghét nào hại, giận dữ căm ghét nhau, không yêu thương, không xót thương, không có pháp lợi ích, gọi là căn bất thiện sân.

Hỏi: Thế nào là căn bất thiện si?

Đáp: Vô minh gọi là căn bất thiện si.

Căn bất thiện si là gì?

Đáp: Không biết khổ, tập, diệt, đạo, không biết quá khứ, không biết vị lai, không biết quá khứ, vị lai, không biết trong, không biết ngoài, không biết những lỗi lầm tai hại của vị tập, diệt, của sáu xúc nhập trong, ngoài, không biết xuất ly như thật, không biết như vậy. Không biết nghiệp báo, không biết duyên thiện, bất thiện, vô ký, đen, trắng, có duyên, không có duyên, có ánh sáng, không có ánh sáng, tạo tác, không

tạo tác, thân không thân. Nếu si đoạt tâm trong pháp ấy, thì đúng là tâm bị đoạt, bị ngăn ngại che lấp tối tăm, hoang sơ, cấu uế ràng buộc tâm, ngu si, vẩn đục, vô minh, dòng chảy vô minh, vực thẳm vô minh sử vô minh, không biết, không thấy, không có giải, không có thoát, không có phương tiện và trong pháp khác, nếu si đoạt tâm, tức là tâm đã bị đoạt, bị ngăn ngại, che lấp, mờ tối, cho đến không biết, không thấy, không có giải, không có thoát, không có phương tiện, gọi là căn bất thiện si.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu sắc, bao nhiêu chẳng phải sắc?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải sắc.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn có thể thấy, bao nhiêu căn không thể thấy?

Đáp: Tất cả đều không thể thấy.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu có đối, bao nhiêu không có đối?

Đáp: Tất cả đều không có đối.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn Thánh, bao nhiêu căn không phải Thánh?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải Thánh.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu hữu lậu, bao nhiêu vô lậu?

Đáp: Tất cả đều hữu lậu, tất cả đều có ái, tất cả đều có mong cầu, tất cả sẽ mong cầu, tất cả có nhận lấy, tất cả có vượt hơn.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu thọ lãnh, bao nhiêu không thọ lãnh?

Đáp: Tất cả đều không thọ lãnh, tất cả đều là ngoài.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu có báo, bao nhiêu không có báo?

Đáp: Tất cả đều có báo.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu tâm, bao nhiêu chẳng phải tâm?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải tâm.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn là tâm tương ứng, bao nhiêu căn không phải tâm tương ứng?

Đáp: Tất cả đều là tâm tương ứng.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu tâm sở, bao nhiêu chẳng phải tâm sở?

Đáp: Tất cả đều là tâm sở.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu duyên, bao nhiêu không phải duyên?

Đáp: Tất cả đều là duyên.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn là tâm chung, bao nhiêu căn là tâm không chung?

Đáp: Tất cả đều là tâm chung, tất cả đều tùy tâm chuyển.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu nghiệp, bao nhiêu chẳng phải nghiệp?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải nghiệp.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu nghiệp tương ứng, bao nhiêu chẳng phải nghiệp tương ứng?

Đáp: Tất cả đều là nghiệp tương ứng.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu nghiệp chung, bao nhiêu nghiệp không chung?

Đáp: Tất cả đều là nghiệp chung, tất cả đều tùy nghiệp chuyển.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn có nhân, bao nhiêu căn không có nhân?

Đáp: Tất cả đều có nhân, tất cả có đầu mối, tất cả đều có duyên, tất cả đều là hữu vi.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu biết, bao nhiêu chẳng biết?

Đáp: Tất cả đều là thấy, biết biết như sự, tất cả thức, ý thức như sự tất cả giải, tất cả liễu.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu dứt trí biết, bao nhiêu chẳng phải dứt trí biết?

Đáp: Tất cả đều là dứt trí biết, tất cả dứt.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn là tu, bao nhiêu căn không phải tu?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải tu.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn là chứng, bao nhiêu căn không phải chứng?

Đáp: Tất cả đều là chứng, thấy biết như sự.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn là thiện, bao nhiêu căn là bất thiện, bao nhiêu căn là vô ký?

Đáp: Tất cả đều là bất thiện.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn là hữu học, bao nhiêu căn là Vô học, bao nhiêu căn là Phi học, phi Vô học?

Đáp: Tất cả đều là phi học, phi Vô học.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn là báo, bao nhiêu căn là pháp báo, bao nhiêu căn chẳng phải báo, chẳng phải pháp báo?

Đáp: Tất cả đều là pháp báo.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu kiến đoạn, bao nhiêu tư duy đoạn, bao nhiêu không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn?

Đáp: Tất cả đều có hai phần: hoặc kiến đoạn, hoặc tư duy đoạn.

Hỏi: Thế nào là kiến đoạn của căn bất thiện tham?

Đáp: Là căn bất thiện tham, là nhân của kiến đoạn, căn bất thiện tham, gọi là kiến đoạn của căn bất thiện tham.

Tư duy đoạn của căn bất thiện tham là gì?

Đáp: Là căn bất thiện tham, nhân tư duy đoạn của căn bất thiện tham, gọi là tư duy đoạn của căn bất thiện tham.

Căn bất thiện sân, si cũng như vậy.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn lệ thuộc cõi Dục, bao nhiêu căn lệ thuộc cõi Sắc, bao nhiêu căn lệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Có Hai căn là thuộc cõi Dục, một căn gồm ba phần: hoặc lệ thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, hoặc lệ thuộc cõi Vô sắc.

Hai căn lệ thuộc cõi Dục là gì?

Đáp: Căn bất thiện tham, căn bất thiện sân, gọi là hai căn lệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Thế nào là một căn gồm ba phần: hoặc là thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, hoặc lệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Căn bất thiện si gọi là một căn gồm ba phần: hoặc lệ thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, hoặc lệ thuộc cõi Vô sắc.

Căn bất thiện si lệ thuộc cõi Dục là sao?

Đáp: Căn bất thiện si hữu lậu, dục lậu, gọi là lệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Thế nào là căn bất thiện si lệ thuộc cõi Sắc?

Đáp: Căn bất thiện si hữu lậu, sắc lậu, gọi là lệ thuộc cõi Sắc.

Căn bất thiện si lệ thuộc cõi Vô sắc là sao?

Đáp: Căn bất thiện si hữu lậu, vô sắc lậu, gọi là lệ thuộc cõi Vô sắc.

Ba căn bất thiện có bao nhiêu căn quá khứ, bao nhiêu căn vị lai, bao nhiêu căn hiện tại, bao nhiêu căn không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại?

Đáp: Tất cả đều gồm ba phần: hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại.

Hỏi: Thế nào là căn bất thiện tham quá khứ?

Đáp: Căn bất thiện tham, sinh rồi diệt, gọi là quá khứ.

Căn bất thiện tham vị lai là gì?

Đáp: Căn bất thiện tham chưa sinh, chưa phát ra, gọi là vị lai.

Hỏi: Thế nào là căn bất thiện tham hiện tại?

Đáp: Căn bất thiện tham sinh chưa diệt, gọi là hiện tại.

Căn bất thiện sân, si cũng như vậy.

Phẩm 8: **PHẨM THIỆN CĂN THUỘC PHẦN VẤN**

Hỏi: Có bao nhiêu căn thiện?

Đáp: Có ba.

Hỏi: Những gì là ba?

Đáp: Căn thiện vô tham, căn thiện vô sân, căn thiện vô si.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô tham?

Đáp: Không mong mỗi gọi là căn thiện vô tham (căn thiện không có tham).

Căn thiện vô tham là gì?

Đáp: Tâm có thể chịu đựng lìa tham, gọi là căn thiện vô tham.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô tham?

Đáp: Dục nhiệm của ái sắc vừa ý, hỷ ái trong năm dục nối tiếp nhau. Ái hỷ sắc của nhãn thức, dục nhiệm của ái sắc vừa ý nối tiếp nhau. Ái hỷ xúc của nhãn thức, dục nhiệm của ái sắc vừa ý nối tiếp nhau cho đến nhĩ, tỷ, thiệt thân thức cũng vậy. Dục của người khác, sắc của người khác, của cải, thê, thiếp, con gái, vật cần dùng của người khác, không trông mong được, không tham, tâm không vướng bận, không tham mong mỗi, không yêu, không nhiễm dục, không là tâm dục nhiễm nặng, cuối cùng không nhiễm dục và pháp khác, không tham, không tham nữa, cuối cùng không tham, không trông mong, không ái, không dục nhiễm, không dục nhiễm lại, rốt ráo không tham, không trông mong, không ái, không dục nhiễm, không dục nhiễm lại, rốt ráo không dục nhiễm, gọi là căn thiện vô tham.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô sân?

Đáp: Tâm có thể chịu đựng, lìa giận dữ, gọi là căn thiện vô sân.

Hỏi: Căn thiện vô sân là sao?

Đáp: Tâm chịu đựng được lìa sân, gọi là gốc thiện vô sân.

Hỏi: Thế nào là gốc thiện vô sân?

Đáp: Nếu ít chúng sinh, nhiều chúng sinh, chúng sinh này không gây tổn hại, không đóng nhốt, không trói buộc, không gây ra mọi nỗi khổ, không giận, không lại giận, rốt ráo tâm không giận, không nên giận, không phần nộ, không giận tức, không oán ghét, tâm không não loạn, không oán ghét nhau, thương xót, làm lợi ích cho chúng sinh, và các pháp khác, không giận dữ, không còn giận dữ, rốt ráo tâm không giận dữ, không nên giận dữ, không phần nộ, không giận tức, không oán ghét, tâm không não loạn, không giận dữ, không oán ghét nhau, thương xót, làm lợi ích cho chúng sinh, gọi là căn thiện vô sân.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si?

Đáp: Lìa vô minh gọi là căn thiện vô si.

Căn thiện vô si là gì?

Đáp: Tâm chịu đựng được lìa si, gọi là căn thiện vô si.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si?

Đáp: Biết khổ, tập, diệt, đạo, biết quá khứ, biết vị lai, biết quá khứ, vị lai, biết trong, biết ngoài, biết trong, ngoài, nhận biết lỗi lầm tai hại của vị tập, diệt, thuộc sáu xúc nhập, nhận biết xuất ly như thật, biết như thế. Biết nghiệp báo, biết duyên, biết thiện, bất thiện, vô ký, biết đen, trắng, có duyên, không có duyên, có ánh sáng, không có ánh sáng, làm, không làm, thân, không thân. Trong pháp quá khứ, không có si, không đoạt, không đoạt tâm, không tương ứng, không ngăn ngại, không che lấp, không mờ tối, không có rối loạn, không có triển buộc ràng, tâm không si mê, không vẫn đục, sáng suốt, ánh sáng ngọn lửa soi rọi tri kiến, phương tiện giải thoát, huệ nhãn, huệ căn, huệ lực, trạch pháp, chánh giác, chánh kiến. Va trong pháp khác, không có si, không đoạt, không đoạt tâm, tương ứng với không có chướng ngại, không có che lấp, không có tối tăm, cho đến chánh giác, chánh kiến, gọi là căn thiện vô si.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn sắc, bao nhiêu căn chẳng phải sắc?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải sắc.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn có thể thấy, bao nhiêu căn không thể thấy?

Đáp: Tất cả đều không thể thấy.

Ba căn thiện, bao nhiêu căn có đối, bao nhiêu căn không có đối?

Đáp: Tất cả đều không có đối.

Ba căn thiện có bao nhiêu Thánh, bao nhiêu chẳng phải Thánh?

Đáp: Hai căn chẳng phải Thánh, một căn có hai phần: hoặc Thánh, hoặc chẳng phải Thánh.

Hai căn chẳng phải Thánh là gì?

Đáp: Căn thiện vô tham, căn thiện vô sân, đó gọi là hai căn chẳng phải Thánh.

Hỏi: Thế nào là một căn có hai phần: hoặc Thánh, hoặc chẳng phải Thánh?

Đáp: Căn thiện vô si gọi là một căn có hai phần: hoặc Thánh, hoặc chẳng phải Thánh.

Căn thiện vô si chẳng phải Thánh là sao?

Đáp: Căn thiện vô si là hữu lậu, gọi là căn thiện vô si chẳng phải Thánh.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si chẳng phải Thánh?

Đáp: Căn thiện vô si của phi học, phi Vô học, gọi là căn thiện vô si chẳng phải Thánh.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si của Thánh?

Đáp: Căn thiện vô si vô lậu, gọi là căn thiện vô si của Thánh.

Căn thiện vô si của Thánh là sao?

Đáp: Tín căn tương ứng với căn thiện vô si, gọi là căn thiện vô si của bậc Thánh.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si của bậc Thánh?

Đáp: Người học lìa kiết sử, tâm Thánh nhập đạo Thánh, Kiên tín, Kiên pháp, và người, ở đường khác, quán Niết-bàn vắng lặng, quán như thật về khổ tập, diệt, đạo, chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng, tu đạo, xa lìa phiền não. Người kiến học hoặc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, trí quán đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, thì sẽ được quả Sa-môn như quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, người Vô học muốn được A-la-hán, chưa được pháp của bậc Thánh, muốn được pháp của bậc Thánh, muốn được tu đạo trí quán đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, liền được quả A-la-hán, hoặc thú hưởng, hoặc không có si, gọi là căn thiện vô si của bậc Thánh. Hữu lậu, vô lậu, có ái, không có ái, có mong cầu, không có mong cầu, sẽ nhận lấy, không phải sẽ nhận lấy, có nhận lấy, không có nhận lấy, có vượt hơn, không có vượt hơn, cũng như vậy.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là thọ, bao nhiêu căn chẳng phải thọ?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải thọ, tất cả đều là ngoài.

Ba căn thiện bao nhiêu căn có báo, bao nhiêu căn không có báo?

Đáp: Hai căn có báo, một căn có hai phần: hoặc có báo, hoặc không có báo.

Hỏi: Thế nào là hai căn có báo?

Đáp: Vô tham, vô sân là hai căn có báo.

Một căn hai gồm phần: hoặc có báo, hoặc không có báo là gì?

Đáp: Căn thiện Vô si gọi là một căn có hai phần: hoặc có báo, hoặc không có báo.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si có báo?

Đáp: Pháp báo của căn thiện vô si gọi là có báo của căn thiện vô si.

Căn thiện vô si có báo là gì?

Đáp: Người Hữu học đã lìa kiết sử, tâm Thánh nhập đạo Thánh, hoặc Kiên tín, Kiên pháp và người ở đường khác, thấy lỗi của hành, quán sự vắng lặng của Niết-bàn, quán như thật về khổ tập, diệt, đạo, chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng, tu đạo, lìa phiền não. Người Vô học muốn được A-la-hán, chưa được pháp của bậc Thánh, muốn được tu đạo. Nếu thật là người hoặc thú hưởng, hoặc không có si, gọi là căn thiện vô si có báo.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si không có báo?

Đáp: Báo của căn thiện vô si gọi là căn thiện vô si không có báo.

Căn thiện vô si không có báo là gì?

Đáp: Người kiến học Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm trí quán đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, thì sẽ được quả Sa-môn, như quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, người Vô học muốn được A-la-hán trí quán đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, thì sẽ được quả A-la-hán. Nếu thật là người hoặc cõi không có si, gọi là căn thiện vô si không có báo.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là tâm, bao nhiêu căn chẳng phải tâm?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải tâm.

Ba căn thiện có bao nhiêu tâm tương ứng, bao nhiêu chẳng phải tâm tương ứng?

Đáp: Tất cả đều là tâm tương ứng.

Ba căn thiện có bao nhiêu tâm sở, bao nhiêu chẳng phải tâm sở?

Đáp: Tất cả đều là tâm sở.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là duyên, bao nhiêu căn không phải duyên?

Đáp: Tất cả đều là duyên.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là tâm chung, bao nhiêu căn là tâm không chung?

Đáp: Tất cả đều là tâm chung, tất cả đều tùy tâm chuyển.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là nghiệp, bao nhiêu căn chẳng phải nghiệp?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải nghiệp.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là nghiệp tương ứng, bao nhiêu căn chẳng phải nghiệp tương ứng?

Đáp: Tất cả đều là nghiệp tương ứng.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là nghiệp chung, bao nhiêu căn

chẳng phải nghiệp chung?

Đáp: Tất cả đều là nghiệp chung, tất cả đều tùy nghiệp chuyển.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là nhân, bao nhiêu căn chẳng phải nhân?

Đáp: Tất cả đều là nhân.

Ba căn thiện bao nhiêu căn có nhân, bao nhiêu căn không có nhân?

Đáp: Tất cả đều có nhân, tất cả có đầu mối, tất cả có duyên, tất cả đều là hữu vi.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là biết, bao nhiêu căn không biết?

Đáp: Tất cả đều là biết, như sự thấy biết.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là thức, bao nhiêu căn không phải thức?

Đáp: Tất cả đều là thức, ý thức như sự nhận thức, tất cả giải, tất cả đều rõ biết.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là dứt trí biết, bao nhiêu căn không phải dứt trí biết?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải dứt trí biết, tất cả đều chẳng phải dứt.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là tu, bao nhiêu căn không phải tu?

Đáp: Tất cả đều là tu.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là chứng, bao nhiêu căn không phải chứng?

Đáp: Tất cả đều là chứng, như sự thấy biết.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là thiện, bao nhiêu căn là phi thiện, bao nhiêu căn là vô ký?

Đáp: Tất cả đều là thiện.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là học, bao nhiêu căn là Vô học, bao nhiêu phi học, phi Vô học?

Đáp: Hai căn là phi học, phi Vô học, một căn gồm ba phần: hoặc học, hoặc Vô học, hoặc phi học, phi Vô học.

Hỏi: Thế nào là hai căn phi học, phi Vô học?

Đáp: Vô tham, vô sân gọi là hai căn phi học, phi Vô học.

Thế nào là một căn gồm ba phần, hoặc học, hoặc Vô học, hoặc phi học, phi Vô học?

Đáp: Căn thiện vô si gọi là một căn gồm ba phần: hoặc học, hoặc Vô học, hoặc phi học, phi Vô học.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si học?

Đáp: Căn thiện vô si, nếu Thánh phi Vô học, gọi là căn thiện vô si học.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si học?

Đáp: Là tín căn tương ứng với căn thiện vô si.

Căn thiện vô si học là gì?

Đáp: Người học lìa kiết sử, tâm Thánh nhập đạo Thánh, hoặc Kiên tín, Kiên pháp và người ở đường khác, thấy lỗi của hành, quán sự vắng lặng của Niết-bàn, quán như thật về khổ tập, diệt, đạo, chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng, tu đạo, lìa phiền não. Người Kiến học, hoặc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm trí quán đầy đủ. Nếu địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, thì sẽ được quả Sa-môn, như quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm. Nếu thật là người hoặc thú hưởng, hoặc căn thiện vô si, gọi là căn thiện vô si học.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si Vô học?

Đáp: Căn thiện vô si, nếu là Thánh phi học, đó gọi là căn thiện vô si Vô học.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si Vô học?

Đáp: Tín căn của Vô học tương ứng với căn thiện vô si, gọi là căn thiện vô si Vô học.

Căn thiện vô si Vô học là gì?

Đáp: Người Vô học muốn được quả A-la-hán, chưa được pháp của bậc Thánh, muốn được pháp của bậc Thánh, tu đạo, trí quán đầy đủ. Nếu địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, thì sẽ được quả A-la-hán. Nếu thật là người hoặc cõi không có si, gọi là căn thiện vô si Vô học.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si phi học, phi Vô học?

Đáp: Là căn thiện vô si chẳng phải bậc Thánh, gọi là căn thiện vô si phi học, phi Vô học.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là báo, bao nhiêu căn là pháp báo, bao nhiêu căn là không phải báo, chẳng phải pháp báo?

Đáp: Có hai căn là pháp báo, một căn có hai phần: hoặc báo, hoặc pháp báo.

Hỏi: Thế nào là hai căn là pháp báo?

Đáp: Vô tham, vô sân gọi là hai pháp báo.

Một căn có hai phần: hoặc báo, hoặc pháp báo là gì?

Đáp: Căn thiện vô si là một căn có hai phần: hoặc báo, hoặc pháp báo.

Hỏi: Thế nào là báo của căn thiện vô si?

Đáp: Căn thiện vô si không có báo, gọi là báo của căn thiện vô si.

Hỏi: Thế nào là báo của căn thiện vô si?

Đáp: Người Kiến học Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, trí quán đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, thì sẽ được quả Sa-môn, hoặc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, người Vô học muốn được A-la-hán, trí quán đầy đủ, hoặc địa trí, hoặc quán tâm giải thoát, thì sẽ được quả A-la-hán. Nếu thật là người hoặc thú hưởng không có si, gọi là báo của căn thiện vô si.

Hỏi: Thế nào là pháp báo của căn thiện vô si?

Đáp: Căn thiện vô si có báo, gọi là pháp báo của căn thiện vô si.

Pháp báo của căn thiện vô si là gì?

Đáp: Người Hữu học lìa kiết sử tâm Thánh nhập đạo Thánh, bậc Kiên tín, Kiên pháp và người ở đường khác, thấy lỗi của hành, quán sự vắng lặng của Niết-bàn, quán như thật về khổ tập, diệt, đạo, chưa được muốn được, chưa hiểu muốn hiểu, chưa chứng muốn chứng, tu đạo lìa phiền não. Người Vô học muốn được A-la-hán, chưa được pháp của bậc Thánh, muốn được tu đạo. Nếu thật là người hoặc thú hưởng về không có si, gọi là pháp báo của căn thiện vô si.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là kiến đoạn, bao nhiêu căn là tư duy đoạn, bao nhiêu căn không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn?

Đáp: Tất cả đều không phải kiến đoạn, không phải tư duy đoạn.

Ba căn thiện có bao nhiêu nhân của kiến đoạn, bao nhiêu nhân của tư duy đoạn, bao nhiêu chẳng phải nhân của kiến đoạn, chẳng phải nhân của tư duy đoạn?

Đáp: Tất cả đều chẳng phải nhân của kiến đoạn, chẳng phải nhân của tư duy đoạn.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn là lệ thuộc cõi Dục, bao nhiêu căn là lệ thuộc cõi Sắc, bao nhiêu lệ thuộc cõi Vô sắc, bao nhiêu căn không lệ thuộc?

Đáp: Hai căn lệ thuộc cõi Dục, một căn gồm bốn phần: hoặc lệ thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, hoặc lệ thuộc cõi Vô sắc, hoặc không lệ thuộc.

Hỏi: Thế nào là hai căn lệ thuộc cõi Dục?

Đáp: Vô tham, vô sân gọi là hai căn lệ thuộc cõi Dục.

Thế nào là một căn gồm bốn phần: hoặc lệ thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, hoặc lệ thuộc cõi Vô sắc, hoặc không lệ thuộc?

Đáp: Căn thiện vô si gọi là một căn gồm bốn phần: hoặc lệ thuộc cõi Dục, hoặc lệ thuộc cõi Sắc, hoặc lệ thuộc cõi Vô sắc, hoặc không lệ thuộc.

Căn thiện vô si lệ thuộc cõi Dục là gì?

Đáp: Căn thiện vô si hữu lậu, dục lậu, gọi là lệ thuộc cõi Dục.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si lệ thuộc cõi Sắc?

Đáp: Căn thiện vô si hữu lậu, sắc lậu, gọi là lệ thuộc cõi Sắc.

Căn thiện vô si lệ thuộc cõi Vô sắc là gì?

Đáp: Căn thiện vô si hữu lậu, vô sắc lậu, gọi là lệ thuộc cõi Vô sắc.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô si không lệ thuộc?

Đáp: Căn thiện vô si vô lậu của bậc Thánh, gọi là không lệ

thuộc.

Ba căn thiện có bao nhiêu căn quá khứ, bao nhiêu căn vị lai, bao nhiêu căn hiện tại, bao nhiêu căn không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại?

Đáp: Tất cả đều gồm ba phần: hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại.

Hỏi: Thế nào là căn thiện vô tham quá khứ?

Đáp: Căn thiện vô tham sinh, rồi diệt, gọi là quá khứ. Căn thiện vô tham vị lai là gì?

Đáp: Căn thiện vô tham chưa sinh, chưa phát ra, gọi là vị lai. Hỏi: Thế nào là căn thiện vô tham hiện tại?

Đáp: Căn thiện vô tham sinh mà chưa diệt, gọi là hiện tại. Căn thiện vô sân, vô si cũng vậy.
